

PHẦN II

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC Ở TIỂU HỌC

Chương I

VỊ TRÍ, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ ĐẶC ĐIỂM MÔN ĐẠO ĐỨC Ở TIỂU HỌC

I. VỊ TRÍ MÔN ĐẠO ĐỨC Ở TIỂU HỌC.

1. Môn Đạo đức có khả năng giáo dục cho học sinh tiểu học một cách có hệ thống theo một chương trình khá chặt chẽ: giúp cho các em hình thành được ý thức đạo đức (tri thức và niềm tin đạo đức) ở mức độ sơ giản, định hướng cho các em rèn luyện một cách tự giác những hành vi và thói quen hành vi đạo đức tương ứng.

2. Định hướng cho các môn học về nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học có thể được tích hợp qua các môn học này.

3. Định hướng cho học sinh tiểu học rèn luyện hành vi và thói quen hành vi đạo đức.

4. Giúp học sinh tiểu học có cơ sở cần thiết để học môn Giáo dục công dân ở trường trung học (nếu các em tiếp tục học lên).

II. MỤC TIÊU MÔN ĐẠO ĐỨC Ở TIỂU HỌC.

1. Có hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và thẩm mỹ cơ bản, phù hợp với lứa tuổi, trong các mối quan hệ của các em với bản thân, gia đình, cộng đồng, môi trường tự nhiên và ý nghĩa của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó.

2. Từng bước hình thành kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo chuẩn mực đã học; kỹ năng lựa chọn và thực hiện hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống; biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.

3. Từng bước hình thành thái độ tự trọng, tự tin, yêu thương, tôn trọng con người, yêu cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

III. NHIỆM VỤ MÔN ĐẠO ĐỨC Ở TIỂU HỌC.

1. Cung cấp cho học sinh những tri thức sơ đẳng về các chuẩn mực đạo đức, gắn liền với kinh nghiệm đạo đức, từ đó giúp học sinh bước đầu hình thành được năng lực định hướng giá trị đạo đức, biết phân biệt cái đúng cái sai, làm theo cái đúng ủng hộ cái đúng, tránh cái sai, đấu tranh với những biểu hiện sai trái, xấu xa, tội ác.

2. Bồi dưỡng cho học sinh xúc cảm đạo đức, biến những chuẩn mực đạo đức sơ giản thành động cơ bên trong, thôi thúc các em hành động theo những chuẩn mực đạo đức đã quy định.

3. Rèn luyện hành vi và thói quen hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức đã học.

IV. ĐẶC ĐIỂM MÔN ĐẠO ĐỨC Ở TIỂU HỌC.

1. Môn Đạo đức ở tiểu học đưa ra các chuẩn mực đạo đức dưới dạng những mẫu hành vi cụ thể.

1.1 Trường tiểu học nhằm chuẩn bị cho học sinh những cơ sở ban đầu, cần thiết cho sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ em. Do đó môn đạo đức ở tiểu học đưa ra các chuẩn mực đạo đức dưới dạng những mẫu hành vi cụ thể nhằm giúp các em hình thành và rèn luyện tự giác những hành vi ứng xử theo chuẩn mực xã hội, đồng thời đề phòng và khắc phục sai lầm những chuẩn mực đã được quy định.

1.2 Hệ thống các chuẩn mực xã hội giáo dục cho học sinh tiểu học gồm các chuẩn mực đạo đức, pháp luật, thẩm mỹ... có liên hệ mật thiết với nhau.

Ví dụ:

- Chuẩn mực đạo đức
 - Lớp 1: Yêu quý những người thân trong gia đình. Lễ phép, vâng lời người trên, nhường nhịn em nhỏ.
 - Lớp 2: Yêu quý những người thân trong gia đình. Biết tham gia công việc nhà phù hợp với khả năng để giúp đỡ ông bà, cha mẹ, anh chị.
 - Lớp 3: Yêu quý và biết giúp đỡ những người thân trong gia đình. Bước đầu có ý thức về những việc được phân công.
 - Lớp 4: Biết về tổ tiên, cội nguồn của mình. Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.
 - Lớp 5: Yêu mến, tự hào về truyền thống quê hương đất nước.
- Chuẩn mực pháp luật
 - Lớp 1: Đi bộ đúng quy định.
 - Lớp 2: Tôn trọng quy định về trật tự, vệ sinh nơi công.
 - Lớp 3: Tôn trọng quyền tự do cá nhân của người khác và của bản thân.
 - Lớp 4: Tôn trọng luật lệ an toàn giao thông.
 - Lớp 5: Kính già, yêu trẻ, tôn trọng phụ nữ.
- Chuẩn mực thẩm mỹ
 - Lớp 1: Biết ăn mặc gọn gàng, giữ gìn vệ sinh thân thể, giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.
 - Lớp 2: Biết sống gọn gàng, ngăn nắp đúng giờ giấc.
 - Lớp 3: Tôn trọng và sẵn lòng giúp đỡ những người xung quanh.
 - Lớp 4: Biết cư xử chân thành.
 - Lớp 5: Yêu hòa bình. Tôn trọng nền văn hóa và con người của các quốc gia khác.

(Sách giáo khoa môn Đạo đức - Bộ Giáo dục và Đào tạo – Ban soạn thảo chương trình tiểu học năm 2000 – Nhà xuất bản giáo dục 2000)

1.3 Hệ thống các chuẩn mực xã hội giáo dục cho học sinh tiểu học giúp các em có hành vi ứng xử đúng đắn trong các mối quan hệ đa dạng phù hợp với những yêu cầu đạo đức mà xã hội quy định. Đó là các mối quan hệ sau:

- Mối quan hệ của các em với thiên nhiên. Ví dụ mối quan hệ với cây trồng, động vật có lợi...
- Mối quan hệ của các em với xã hội.
- Mối quan hệ của các em với những người xung quanh.
- Mối quan hệ của các em với tài sản xã hội và các di sản văn hóa.
- Mối quan hệ của các em với bản thân.

Các mối quan hệ của các em nêu trên được thiết lập, duy trì và củng cố trong các môi trường thống nhất với nhau: nhà trường, gia đình và xã hội.

2. Các chuẩn mực hành vi đạo đức trong chương trình Đạo đức ở tiểu học có tính đồng tâm.

2.1 Tính đồng tâm được thể hiện như sau:

+ Một số loại chuẩn mực hành vi đạo đức được lập đi lập lại nhiều lần từ lớp dưới lên lớp trên.
+ Càng lên lớp trên thì yêu cầu của các chuẩn mực càng được *nâng cao hơn, tổng hợp hơn, khái quát hơn*.

Ví dụ : chuẩn mực đạo đức đối với cộng đồng, xã hội

- Lớp 1: Mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp
- Lớp 2: Sống hòa hợp, biết cư xử lễ độ, cởi mở với mọi người
- Lớp 3: Biết cảm thông, chia sẻ với những đau thương, mất mát của người khác
- Lớp 4: Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo
- Lớp 5: Yêu hoà bình. Tôn trọng nền văn hóa và con người của các quốc gia khác, có hiểu biết về tổ chức Liên Hiệp Quốc

2.2. Chuẩn mực hành vi đạo đức được quy định trong chương trình đạo đức ở Tiểu học có tính đồng tâm vì năng lực nhận thức và kinh nghiệm sống của học sinh tiểu học còn ở trình độ thấp. Học sinh lớp 1 và ngay cả học sinh ở lớp trên của tiểu học chưa thể nắm ngay được các chuẩn mực đạo đức một cách đầy đủ, toàn vẹn với bản chất vốn có của nó, mà mới có khả năng nắm dần dần dấu hiệu của khái niệm. Và những dấu hiệu đó dần dần được khái quát ở mức độ nhất định từ lớp này sang lớp khác. Cuối cùng ở học sinh hình thành được những *khái quát sơ đẳng đầu tiên* về chuẩn mực đạo đức.

Vì vậy, ở các lớp trên, khi dạy một loại chuẩn mực hành vi nào đó có tính đồng tâm thì cần tận dụng những điều có liên quan mà học sinh đã thu lượm được từ lớp dưới. Và ngược lại, khi dạy các loại chuẩn mực đó ở lớp dưới thì cần chuẩn bị cho học sinh có khả năng tiếp tục tiếp thu loại chuẩn mực đó ở lớp trên, tránh tình trạng lớp nào biết lớp đó. Trên cơ sở này, chúng ta chuẩn bị thiết thực cho học sinh có điều kiện và khả năng học hệ thống các khái niệm về các phẩm chất đạo đức ở các lớp 6,7 và tiếp đó nắm hệ thống tri thức phổ thông về pháp luật cũng như chuẩn mực pháp luật ở các lớp 8, 9.

3. Mẫu hành vi đạo đức trong môn Đạo đức ở tiểu học thường được giới thiệu một cách sinh động qua truyện kể đạo đức.

3.1. Ở tiểu học, các chuẩn mực đạo đức đưa ra dưới dạng các mẫu hành vi đạo đức, các mẫu hành vi đạo đức lại thường được giới thiệu qua truyện kể đạo đức.

Truyện kể đạo đức được coi như là một loại hình phương tiện đặc biệt giúp cho việc chuyển tải những hành vi vào ý thức học sinh. Có thể nói rằng, đây là một phương tiện rất sinh động, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học, dễ gây được những xúc cảm mạnh mẽ ở học sinh và giúp các em hình thành những biểu tượng về hành vi đạo đức.

3.2. Mẫu hành vi đạo đức trong môn học Đạo đức ở tiểu học thường được giới thiệu một cách sinh động qua truyện kể đạo đức, vì vậy truyện kể đạo đức phải thực hiện được các yêu cầu sau:

+ Phục vụ đúng chủ đề được quy định trong chương trình, tránh tình trạng chủ đề một đằng, nội dung truyện kể một nẻo.

+ Có nội dung gần gũi với cuộc sống thực, với kinh nghiệm sống thực của học sinh tiểu học để các em có thể dễ dàng hòa nhập vào các tình huống trong truyện, có thể dễ hiểu, dễ học và dễ

làm theo những hành vi tích cực được truyện giới thiệu, tránh truyện kể xa lạ, giả tạo với cuộc sống của các em.

+ Có những tình tiết sinh động, dễ gây cảm xúc đạo đức trong sáng, mạnh mẽ ở các em, tránh những truyện kể khô khan nghèo nàn.

+ Chưa đựng những tình huống phong phú dần, phức tạp dần từ lớp dưới lên lớp trên sao cho phù hợp với sự nhận thức và kinh nghiệm sống của các em ở các lứa tuổi khác nhau, tránh tình trạng lặp lại giản đơn ở lớp trên những truyện đã học ở lớp dưới, hoặc truyện kể ở lớp trên giản đơn như ở lớp dưới.

+ Có những bài văn xuôi, văn vần với độ dài thích hợp, với cấu trúc chặt chẽ, với ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, tránh dùng đơn thuần một thể văn nào đó, tránh những chuyện quá tải về khối lượng, có cấu trúc rắc rối, ngôn ngữ khó hiểu đối với các em.

+ Chưa đựng những gương chính diện và cả gương phản diện, song gương chính diện là chủ yếu và gương phản diện có tác dụng giúp cho các em rút ra những bài học chính diện, tránh dùng quá nhiều gương phản diện hoặc dùng gương phản diện gây tác dụng phản giáo dục.

+ Có những bài lấy từ nguồn trong nước cũng như từ nguồn nước ngoài, song từ nguồn trong nước là chủ yếu, tránh dùng quá nhiều bài từ nguồn nước ngoài hoặc không dùng bài nào từ nguồn nước ngoài v.v...

4. Mỗi bài Đạo đức ở tiểu học được thực hiện trong 2 tiết: tiết kể chuyện và tiết thực hành.

- Tiết 1 có nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp cho học sinh mẫu hành vi ứng xử và cơ sở đạo đức sơ đẳng của chúng. Hay nói một cách khác là giúp cho học sinh hiểu các em cần phải làm gì? Làm như thế nào? Vì sao cần làm như vậy?

- Tiết 2 có nhiệm vụ chủ yếu là tổ chức cho học sinh luyện tập để hình thành kỹ năng ứng xử theo chuẩn mực và kỹ năng phê phán, đánh giá hành vi của bản thân, của người khác theo chuẩn mực đã học.

Tiết 1 và tiết 2 liên quan mật thiết với nhau, hỗ trợ cho nhau, tiết 1 chuẩn bị cho tiết 2, còn tiết 2 dựa vào tiết 1 mà củng cố kết quả của tiết 1.

Trên đây là những đặc điểm đáng chú ý của môn Đạo đức ở tiểu học. Chúng sẽ chi phối toàn bộ quá trình dạy học môn này.

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Phân tích mục tiêu dạy học môn Đạo đức ở tiểu học. Cho ví dụ minh họa
2. Phân tích và chứng minh nhiệm vụ của môn Đạo đức ở tiểu học, từ đó rút ra những kết luận sư phạm.
3. Phân tích và chứng minh đặc điểm môn Đạo đức ở tiểu học và rút ra những kết luận sư phạm cần thiết.

Chương II

NỘI DUNG MÔN ĐẠO ĐỨC Ở TIỂU HỌC

Nội dung môn Đạo đức ở tiểu học được thể hiện bằng *chương trình và sách giáo khoa*.
(*Chương trình và sách giáo khoa* giới thiệu theo dự án giáo dục Tiểu học của Vụ Giáo viên – Bộ Giáo dục và Đào tạo)^(*)

I- CHƯƠNG TRÌNH MÔN ĐẠO ĐỨC.

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng chương trình môn Đạo đức.

1.1. Căn cứ vào vai trò của đạo đức và giáo dục đạo đức trong sự hình thành và phát triển nhân cách của học sinh.

Đạo đức là một mặt quan trọng của nhân cách, là “cái gốc” của con người. Giáo dục đạo đức là một nhiệm vụ quan trọng của nhà trường. Hồ Chủ Tịch đã dạy: “Dạy cũng như học, phải chú ý cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc rất quan trọng”.

Trong tình hình hiện nay, khi mà sự phát triển như vũ bão của cách mạng KHKT, một mặt đã làm tăng năng suất lao động, mang lại cho con người cuộc sống vật chất, tinh thần, văn minh, hiện đại hơn nhưng cũng làm cho con người trở nên ích kỷ, ít quan tâm đến đồng bào, đồng loại; khi mà hoà bình, hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc, các quốc gia trên thế giới đang trở thành xu thế chung của thời đại, khi mà ở nước ta, sự chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp sang kinh tế thị trường một mặt đã kích thích sản xuất, làm tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, nhưng đồng thời cũng làm đảo lộn các giá trị đạo đức, tạo cơ hội cho tệ nạn xã hội phát sinh và phát triển, thì việc giáo dục đạo đức – nhân văn cho học sinh ngày càng trở nên quan trọng.

1.2. Căn cứ vào nghị quyết Trung ương II khóa VIII về giáo dục và đào tạo và Luật Giáo dục

Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII đã xác định: “Nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của giáo dục là nhằm xây dựng những con người và thế hệ trẻ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức và kỷ luật, có sức khỏe, là những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên” như lời dạy của Bác Hồ”.

Luật Giáo dục, ban hành ngày 2/12/1998 cũng đã xác định: “Mục tiêu giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản nhằm hình thành nhân cách con người Việt Nam XHCN, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

^(*) Tài liệu bồi dưỡng giảng viên sư phạm và cán bộ chỉ đạo Sở Giáo dục- Đào tạo về *Chương trình và sách giáo khoa* Tiểu học –2000 Môn Đạo đức, tháng 2 năm 2001.

1.3. Căn cứ vào đặc điểm và nhu cầu của học sinh tiểu học.

Học sinh Tiểu học mới chuyển hoạt động chủ đạo từ chơi sang học, tư duy còn nặng về cảm tính. Vì vậy, giáo dục đạo đức cho các em phải được bắt đầu từ những chuẩn mực hành vi đạo đức đơn giản nhưng cần thiết, phù hợp với lứa tuổi, trong các mối quan hệ gần gũi, quen thuộc hàng ngày của trẻ. Hơn nữa, các công trình nghiên cứu tâm lý - giáo dục học đã chứng minh rằng việc giáo dục hành vi và thói quen đạo đức cho học sinh Tiểu học sẽ thuận lợi và dễ dàng hơn nhiều so với học sinh các lớp trên.

1.4. Căn cứ vào yêu cầu liên thông giữa việc giáo dục, dạy học Đạo đức ở Tiểu học với giáo dục, dạy học Giáo dục công dân ở THCS và ở THPT.

2. Đặc điểm cơ bản của chương trình môn Đạo đức.

2.1 Chương trình môn Đạo đức gồm một hệ thống các chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật cơ bản nhất, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học trong các mối quan hệ của các em với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng và tự nhiên. Hệ thống các chuẩn mực đó cung cấp cho học sinh dưới dạng các tri thức sơ đẳng. Cụ thể đó là các chuẩn mực về:

+ Mối quan hệ của các em với thiên nhiên. Ví dụ đó là mối quan hệ với cây trồng, động vật có lợi...

+ Mối quan hệ của các em với xã hội. Ví dụ đó là mối quan hệ với Tổ quốc, Bác Hồ, bộ đội, thương binh, gia đình liệt sỹ...

+ Mối quan hệ của các em với những người xung quanh. Ví dụ đó là mối quan hệ với thầy cô, bạn bè, ông bà cha mẹ, những người lớn tuổi, những em bé.

+ Mối quan hệ của các em với tài sản xã hội và các di sản văn hóa. Ví dụ đó là mối quan hệ với công viên, di tích lịch sử, trường học, bàn ghế.

+ Mối quan hệ của các em với bản thân. Ví dụ đó là tính tự phục vụ, tính thật thà, tính tự kiểm chế...

Các mối quan hệ của các em nêu trên được thiết lập, duy trì và củng cố trong các môi trường thống nhất với nhau: nhà trường, gia đình và xã hội.

2.2 Các chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật trong chương trình thể hiện những giá trị tốt đẹp của dân tộc Việt Nam trong sự hòa nhập với tinh hoa văn hóa nhân loại, thể hiện sự thống nhất giữa tính truyền thống với tính hiện đại, nhằm giáo dục cho học sinh ý thức tự trọng, tự tin, có ý chí vươn lên, yêu thương, tôn trọng con người, yêu nước XHCN, giữ gìn bản sắc dân tộc, tôn trọng các dân tộc khác, chung sống hòa bình và cùng phát triển.

2.3 Chương trình được xây dựng dựa trên nguyên tắc phát triển từ thấp đến cao về nhận thức và tu dưỡng đạo đức của học sinh ở trường phổ thông. Cụ thể là: các chuẩn mực hành vi cơ bản ở tiểu học sẽ được phát triển thành các phẩm chất, bốn phạm đạo đức ở trung học cơ sở và các nguyên tắc đạo đức ở trung học phổ thông.

2.4 Chương trình được cấu trúc đồng tâm và phát triển về các quan hệ giữa các lớp đồng thời được phân chia thành 2 giai đoạn phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi của học sinh theo từng nhóm lớp.

+ Chương trình được cấu trúc đồng tâm về các chuẩn mực hành vi đạo đức (đã trình bày phần đặc điểm môn đạo đức).

+ Chương trình được phân chia thành 2 giai đoạn cụ thể:

Giai đoạn thứ nhất (lớp 1 đến lớp 3): chủ yếu giáo dục các hành vi ứng xử có tính luân lý trong giao tiếp ở gia đình và nhà trường. Nội dung dạy học được thực hiện trên kênh hình và kênh chữ, ngôn ngữ diễn đạt rõ ràng dễ hiểu.

Ở giai đoạn này, đặc biệt đối với học sinh lớp 1 mới tròn 6 tuổi, nhận thức của các em còn rất đơn giản, cụ thể và mang nặng cảm tính, độ bền của sức chú ý còn ít, dễ thích dễ chán, chóng thuộc song lại mau quên. Vì vậy chương trình đạo đức lớp 1 chỉ bao gồm những hành vi hết sức đơn giản, cụ thể.

So với lớp 1, nhận thức của học sinh lớp 2, lớp 3 đã phát triển hơn, tuy vẫn còn mang tính chất cảm tính, cụ thể đơn giản. Các em đã bắt đầu làm quen với nề nếp học tập, lao động vui chơi, sinh hoạt trong nhà trường. Các mối quan hệ của các em ở gia đình, nhà trường đã ổn định, bắt đầu xuất hiện những mối quan hệ xã hội mới. Chính vì vậy mà phạm vi các mối quan hệ mà chương trình đạo đức lớp 2, lớp 3 đề cập đến mở rộng hơn chương trình đạo đức lớp 1. Học sinh không chỉ học cách ứng xử với ông bà, cha mẹ, anh chị, với thầy cô giáo và bạn bè mà còn học cách ứng xử với cán bộ, những người lao động, với phụ nữ, cụ già em nhỏ, với những người tàn tật. Các chuẩn mực hành vi trong chương trình đạo đức lớp 2, lớp 3 cũng phức tạp hơn so với lớp 1, đòi hỏi học sinh phải có trình độ nhận thức cao hơn, đa dạng hơn, tinh tế hơn. Ví dụ về mối quan hệ với ông bà, cha mẹ, chương trình lớp 1 có bài “Giữ yên lặng khi ông bà, cha mẹ nghỉ ngơi”, còn chương trình lớp 2 có bài “Vâng lời ông bà cha mẹ” và ở lớp 3 có bài “Chăm sóc ông bà, cha mẹ”. Rõ ràng là thực hiện những hành vi vâng lời ông bà, cha mẹ khó khăn, phức tạp hơn nhiều so với thực hiện hành vi giữ yên lặng khi ông bà, cha mẹ nghỉ ngơi.

Giai đoạn thứ hai (lớp 4 đến lớp 5): nội dung các chuẩn mực được mở rộng về phạm vi (quê hương, đất nước, nhân loại) bước đầu giáo dục cho học sinh ý thức, hành vi của người công dân, một số phẩm chất đặc trưng của người lao động phù hợp với lứa tuổi.

Nhận thức của học sinh lớp 4, lớp 5 đã phần nào mang tính khái quát hơn nhưng vẫn chưa thoát ly đối tượng và những tình huống cụ thể. Vì vậy, chương trình đạo đức lớp 4, lớp 5 đã phần nào mang tính khái quát nhưng vẫn chưa thoát ly những đối tượng những tình huống cụ thể. Vì vậy, chương trình đạo đức lớp 4, lớp 5, cung cấp cho các em những chuẩn mực hành vi đạo đức chứa đựng một nội dung tương đối khái quát cho nhiều tình huống. Ví dụ về thái độ đối với học tập, có các bài:

Ở lớp 1:

- + Đi học đúng giờ
- + Trật tự khi nghe giảng
- + Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập

Ở lớp 2:

- + Đi học đều
- + Chăm chú nghe giảng, hăng hái phát biểu
- + Chăm chỉ học bài, làm bài
- + Học tập đúng giờ giấc

Ở lớp 3: + Không nản lòng khi gặp bài khó

Ở lớp 4: + Kiên trì bền bỉ học tập

Ở lớp 5: + Trung thực trong học tập

Mức độ yêu cầu của hành vi đã được nâng dần lên. Ở các lớp 1, 2, 3, cụ thể và đơn giản. Còn ở các lớp 4, 5 yêu cầu “kiên trì, bền bỉ” “trung thực” đã mang tính khái quát hơn song vẫn gắn với nhiệm vụ cụ thể là học tập và tất cả những hành vi này đều là dấu hiệu của tính siêng năng, tính trung thực, kiên trì. Đó là những phẩm chất đạo đức các em sẽ được học ở lớp 6, 7.

Ngoài những bài có tính đồng tâm với lớp dưới, chương trình đạo đức lớp 4, 5 còn có những bài đề cập đến các nội dung mới như giáo dục các giá trị quốc tế, giáo dục ý thức công dân. Ví dụ chủ đề quan hệ với cộng đồng, xã hội ở lớp 5 có các nội dung sau:

- Sống hòa hợp và biết hợp tác với mọi người trong công việc chung.
- Kính già, yêu trẻ, tôn trọng phụ nữ.
- Yêu mến, tự hào về truyền thống quê hương, đất nước.
- Tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng để xây dựng và bảo vệ quê hương.
- Tôn trọng các cơ quan chính quyền ở địa phương và ủng hộ các nhà chức trách thi hành công vụ.
- Yêu hòa bình. Tôn trọng nền văn hóa và con người của các quốc gia khác.
- Có hiểu biết về tổ chức Liên Hiệp Quốc.

2.5 Chương trình dành phần mềm khoảng 6% số tiết/năm/lớp để các trường giải quyết những vấn đề đạo đức cần quan tâm ở địa phương dưới sự chỉ đạo thống nhất của phòng Giáo dục – Đào tạo.

II- ĐẶC ĐIỂM CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA MÔN ĐẠO ĐỨC.

1. Sách giáo khoa được trình bày theo từng bài, từ bài 1 đến bài 14. Mỗi bài trong sách giáo khoa đều được trình bày theo cấu trúc:

- Tranh, truyện hoặc tình huống nhằm nêu vấn đề để học sinh suy nghĩ, phát hiện nội dung bài học.
- Ghi nhớ nhằm chốt lại nội dung bài học.
- Bài tập nhằm giúp học sinh củng cố, khắc sâu kiến thức, tình cảm, thái độ, luyện tập và các kỹ năng cần thiết.
- Thực hành nhằm hướng dẫn học sinh cách thức thực hành bài học trong cuộc sống ở nhà, ở trường và ở ngoài xã hội.

2. Các tranh, truyện hoặc tình huống trong sách lấy chất liệu từ cuộc sống thực của học sinh nên cụ thể, gần gũi, dễ hiểu với các em.

5. Phần ghi nhớ được trình bày ngắn gọn dưới dạng văn xuôi, văn vần, danh ngôn hoặc ca dao, tục ngữ Việt Nam.

6. Phần bài tập bao gồm nhiều dạng bài tập phong phú, đa dạng như:

- Xử lý tình huống
- Đánh giá các ý kiến
- Tự đánh giá hành vi, động cơ hành vi của bản thân
- Xây dựng phần kết của câu chuyện
- Kể chuyện theo tranh
- Mối tương ứng giữa hai cột : tình huống và cách ứng xử
- Điền từ phù hợp vào chỗ trống

- Tìm các câu ca dao, tục ngữ, truyện tấm gương...về chủ đề bài đạo đức.

7. Với cấu trúc như trên, sách giáo khoa không chỉ nhằm trang bị kiến thức cho học sinh mà còn hướng dẫn học sinh phương pháp học tập, giúp các em tự phát hiện và chiếm lĩnh nội dung bài học.

8. Sách giáo khoa Đạo đức có sử dụng kết hợp giữa kênh chữ và kênh hình. Tuy nhiên, tỷ lệ kênh chữ và kênh hình không giống nhau giữa các lớp: Ở lớp 1, kênh hình là chủ yếu, kênh chữ chỉ sử dụng hạn chế. Lên các lớp trên, kênh chữ được tăng dần và kênh hình giảm đi.

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Bằng lý luận và thực tế dạy học, Anh (chị) hãy làm sáng tỏ đặc điểm chương trình môn Đạo đức ở tiểu học.
2. Trình bày đặc điểm Sách giáo khoa môn Đạo đức ở tiểu học, cho ví dụ minh họa. Từ đó hãy so sánh sự khác nhau về cấu trúc của Sách giáo khoa môn Đạo đức ở tiểu học hiện nay và Sách giáo khoa môn Đạo đức ở tiểu học các năm trước đây.
3. Hãy nhận xét và đánh giá về chương trình và sách giáo khoa môn Đạo đức ở tiểu học.
4. Nêu những kiến nghị cần thiết đối với chương trình và sách giáo khoa môn Đạo đức ở tiểu học.

PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC Ở TIỂU HỌC

PHẦN A: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC Ở TIỂU HỌC

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC Ở TIỂU HỌC.

1. Khái niệm về phương pháp dạy học môn Đạo đức ở tiểu học.

Phương pháp dạy học môn đạo đức là các cách thức, các con đường hoạt động thống nhất giữa giáo viên và học sinh, dưới tác động chủ đạo của giáo viên, với vai trò tự giác, tích cực, độc lập của học sinh, nhằm đạt được những mục đích, nhiệm vụ của môn học.

2. Nét đặc trưng và sự phân loại phương pháp dạy học môn Đạo đức ở tiểu học.

2.1 Nét đặc trưng phương pháp dạy học môn đạo đức ở tiểu học.

a. Môn Đạo đức ở trường tiểu học, vừa là môn học cung cấp cho trẻ những tri thức về cách ứng xử trong các quan hệ với bản thân, với người khác, với tự nhiên và xã hội, vừa là bộ phận quan trọng của việc giáo dục giá trị nói chung, giáo dục đạo đức nói riêng, cho nên phương pháp dạy học môn đạo đức ở bậc tiểu học được xem xét dưới hai góc độ:

- Dưới góc độ dạy học thì dạy học đạo đức là một hoạt động, một phương tiện thực hiện một môn học – môn đạo đức.
- Dưới góc độ giáo dục thì dạy học đạo đức là một con đường giáo dục đạo đức.

b. Môn Đạo đức ở trường tiểu học cần đạt được mục đích là không chỉ cung cấp cho học sinh những kiến thức về đạo đức mà còn tác động đến tình cảm, thái độ và niềm tin của học sinh đối với các giá trị đạo đức. Vì thế, khi tiến hành dạy học môn đạo đức ở trường tiểu học thì tất yếu phải *kết hợp chặt chẽ các phương pháp dạy học với các phương pháp giáo dục*.

1.2 Sự phân loại phương pháp dạy học môn Đạo đức ở tiểu học.

Hệ thống các phương pháp dạy học môn Đạo đức và Giáo dục đạo đức ở tiểu học, với cách phân loại tuy chưa thật thống nhất song không có những cách biệt lớn. Có thể phân loại các phương pháp dạy học môn Đạo đức và Giáo dục đạo đức ở trường tiểu học thành ba nhóm cơ bản sau:

Nhóm I : *Nhóm các phương pháp hình thành ý thức cá nhân của học sinh*, bao gồm các phương pháp:

- Phương pháp đàm thoại.
- Phương pháp diễn giảng.
- Phương pháp tranh luận.
- Phương pháp nêu gương.

Nhóm II : *Nhóm các phương pháp tổ chức hoạt động xã hội tích lũy kinh nghiệm ứng xử xã hội của học sinh*, bao gồm các phương pháp:

- Phương pháp đòi hỏi sự phạm.